

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THOẠI SƠN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2021/DS-ST
Ngày: 26-3-2021
V/v “*Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Thanh Tùng;
2. Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Thắng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lam Em – Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 211/2020/TLST-DS ngày 24 tháng 11 năm 2020, về việc: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2021/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 02 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 66/2021/QĐST-DS ngày 18 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Dương Sanh H, sinh năm 1973 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp TBN, xã VT, huyện ThS, An Giang

- Bị đơn: Ông Đinh Xuân Ph, sinh năm 1972 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 17, Ấp TBN, xã VT, huyện ThS, An Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là ông Dương Sanh H trình bày:

Do quen biết nên ngày 27/01/2020 ông Đinh Xuân Ph có đến nhà ông H để vay số tiền 5.000.000 đồng, hai bên có làm biên nhận nợ tại nhà ông H, hợp đồng do ông H soạn sẵn, ông Ph có ký tên và lấn tay vào biên nhận, thời hạn vay đến ngày 10/3/2020, thỏa thuận lãi suất là 1%/tháng. Tuy nhiên, đến hạn thanh toán ông Ph không trả vốn và lãi, ông H đã nhiều lần nhắc nhở nhưng ông Ph không thực hiện nghĩa vụ. Do đó, ông H khởi kiện yêu cầu ông Ph có nghĩa vụ trả số tiền vốn vay là 5.000.000 đồng và tính lãi theo mức lãi suất 1,6%/tháng từ ngày 27/01/2020 đến khi Tòa án xét xử.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông Đinh Xuân Ph để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông Ph vắng mặt không rõ lý do, nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của ông Ph cũng như không tiến hành hòa giải được.

Tòa án ban hành thông báo về việc thu thập được tài liệu, chứng cứ và đã thông báo cho ông Ph biết để thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình nhưng ông Ph không có ý kiến.

Tại phiên tòa:

Ông Dương Sanh H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu ông Đinh Xuân Ph trả số tiền vay là 5.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi suất 1,6%/tháng từ ngày 27/01/2020 đến khi Tòa án xét xử (tính tròn 13 tháng) với số tiền là 1.040.000 đồng.

Ông Đinh Xuân Ph đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Tòa án thụ lý, xác định quan hệ tranh chấp, xác định tư cách đương sự, thu thập chứng cứ đảm bảo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; thành phần Hội đồng xét xử không thuộc trường hợp phải thay đổi. Ông Ph vắng mặt lần thứ hai không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Dương Sanh H, buộc ông Đinh Xuân Ph có nghĩa vụ trả tiền vốn là 5.000.000 đồng và tính lãi theo mức lãi suất hai bên thỏa thuận là 1%/tháng từ ngày 27/01/2020 đến ngày 10/3/2020 và tiếp tục chịu lãi suất quá hạn theo quy định của pháp luật từ ngày 11/3/2020 đến nay.

Về án phí: Ông H và ông Ph phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về xác định quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết và tư cách tham gia tố tụng: Ông Dương Sanh H khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Đinh Xuân Ph trả số tiền vay theo biên nhận ngày 27/01/2020, vì vậy quan hệ pháp luật trong vụ án được xác định là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông Đinh Xuân Ph có nơi cư trú: Ấp TBN, xã VT, huyện ThS, An Giang nên Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang thụ lý vụ án dân sự và giải quyết là đúng quy định tại Điều 35, Điều 36 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ Điều 74 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, xác định ông Dương Sanh H là nguyên đơn, ông Đinh Xuân Ph là bị đơn.

Về việc vắng mặt của đương sự tại phiên tòa: Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bị đơn là ông Đinh Xuân Ph vắng mặt không lý do; đồng thời, ông Ph đã được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không lý do. Như vậy, ông Ph đã tự từ bỏ quyền, nghĩa vụ tham gia tố tụng của mình. Do đó, vụ án được xem là không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự là phù hợp với quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Về đánh giá chứng cứ: Ông Đinh Xuân Ph đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án hoặc có văn bản thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của ông Dương Sanh H và cũng không cung cấp cho Tòa án tài liệu chứng cứ để thể hiện việc phản bác hay chấp nhận đối với yêu cầu của ông H. Vì vậy, theo quy định tại Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án sẽ căn cứ vào các tài liệu chứng cứ do ông H giao nộp và chứng cứ do Tòa án thu thập được để giải quyết vụ án.

[2.2] Theo nội dung hợp đồng vay tài sản ngày 27/01/2020 thể hiện: Ông Đinh Xuân Ph, sinh năm 1972 ngụ ấp Ấp TBN, xã VT, huyện ThS, An Giang vay của ông Dương Sanh H số tiền 5.000.000 đồng, thỏa thuận lãi suất 1%/tháng, thời hạn vay đến ngày 10/3/2020; tại mục người nhận tiền có chữ ký, dấu vân tay và họ tên ông Đinh Xuân Ph. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành mở phiên họp công khai chứng cứ ngày và tổng đạt kết quả (có đính kèm các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án) cho ông Ph biết nhưng ông Ph không có ý kiến phản bác đối với các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do đó, căn

cứ vào quy định tại Điều 92, 93 Bộ luật tố tụng dân sự xác định đây là các tình tiết sự kiện không phải chứng minh, Hợp đồng vay tài sản ngày 27/01/2020 sẽ được đánh giá là chứng cứ để chứng minh yêu cầu khởi kiện của ông H là có căn cứ và hợp pháp. Do đó, ông H yêu cầu ông Ph trả số tiền vay 5.000.000 đồng là có cơ sở chấp nhận.

[2.3] Đối với yêu cầu tính lãi của nguyên đơn: Ông H yêu cầu tính lãi theo mức lãi suất 1,6%/tháng từ ngày ký hợp đồng là ngày 27/01/2020 đến khi Tòa án xét xử nhưng không đưa ra được căn cứ chứng minh cho yêu cầu của ông là hợp lý.

Xét Hợp đồng vay tài sản thể hiện lãi suất mà các bên thỏa thuận là 1%/tháng, mức lãi suất này là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 nên được chấp nhận.

Đối với nghĩa vụ trả nợ của bên vay, khoản 5 Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015 quy định:

“Trường hợp vay có lãi mà khi đến hạn bên vay không trả hoặc trả không đầy đủ thì bên vay phải trả lãi như sau:

a) Lãi trên nợ gốc theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tương ứng với thời hạn vay mà đến hạn chưa trả; trường hợp chậm trả lãi thì còn phải trả lãi theo mức quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này;

b) Lãi trên nợ gốc quá hạn chưa trả bằng 150% lãi suất vay theo hợp đồng tương ứng với thời gian chậm trả, trừ trường hợp có thỏa thuận khác”.

Do ông Ph vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên ngoài việc thanh toán nợ gốc, ông Ph còn phải thanh toán tiền lãi như sau:

- Tiền lãi trên nợ gốc trong hạn chưa trả:

$5.000.000 \text{ đồng} \times 1\%/\text{tháng} \times 1 \text{ tháng} 13 \text{ ngày} = 70.950 \text{ đồng}$

- Tiền lãi trên nợ lãi chưa trả:

$70.950 \text{ đồng} \times 0,833\%/\text{tháng} \times 1 \text{ năm} 15 \text{ ngày} = 7.393 \text{ đồng}$

- Lãi trên nợ gốc quá hạn chưa trả:

$5.000.000 \text{ đồng} \times 1,5\%/\text{tháng} \times 1 \text{ năm} 15 \text{ ngày} = 937.500 \text{ đồng}$

Tổng cộng các khoản tiền lãi phải trả là: 1.015.843 đồng

Ông H yêu cầu áp dụng mức lãi suất 1,6%/tháng từ ngày vay (27/01/2020) đến khi Tòa án xét xử với số tiền là 1.040.000 đồng là không có cơ sở chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm và các chi phí tố tụng khác: Ông H phải chịu án phí đối với yêu cầu không được chấp nhận; ông Ph phải chịu án phí đối với yêu cầu của ông H được chấp nhận.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 227, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là ông Dương Sanh H với bị đơn là ông Đinh Xuân Ph.

Buộc ông Đinh Xuân Ph có trách nhiệm trả cho ông Dương Sanh H số tiền 6.015.843 (*Sáu triệu không trăm mười lăm nghìn tám trăm bốn mươi ba đồng*) đồng, trong đó: Tiền nợ gốc là 5.000.000 đồng, tiền lãi là 1.015.843 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (26/3/2021) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất nợ quá hạn là 150% lãi suất trong hạn do hai bên thỏa thuận.

2. Không chấp nhận yêu cầu của ông Dương Sanh H với số tiền lãi là 24.157 (*Hai mươi bốn nghìn một trăm năm mươi bảy*) đồng

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Đinh Xuân Ph phải chịu 300.792 (*Ba trăm nghìn bảy trăm chín mươi hai*) đồng án phí sơ thẩm. Ông Dương Sanh H phải chịu 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn*) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số TU/2019/0008040 ngày 24/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi

hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Thoại Sơn;
- THADS huyện Thoại Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Mỹ Linh